

Số: 20/2024/QĐST-DS

Y, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 17/4/2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà Lương Thị T, sinh năm 1958 và ông Đỗ Quang H1, sinh năm 1952, trú tại: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Tạ Thị Lan P, sinh năm 1992, trú tại: Số 5 Lô D, tổ 12, phường V, quận M, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Dương Thu H, sinh năm 1973, trú tại: Thôn Trai Trang, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về nợ:* Theo Giấy vay tiền kiêm nhận nợ ngày 30/3/2011 chị H vay bà T, ông H1 số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), không xác định thời hạn, không xác định lãi suất.

Các bên thống nhất tính đến ngày 27/6/2024 chị Dương Thu H còn nợ và phải trả bà Lương Thị T, ông Đỗ Quang H1 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

- *Phương án trả nợ:* Các bên thống nhất ấn định trong giai đoạn thi hành

án.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Chị Dương Thu H phải chịu 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Hương**

